

Số: 15/KH-THBVĐ

Điện Biên Phủ, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020);

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2;

Căn cứ Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;

Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 quy định về quản lý cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 7/6/2021 về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ văn bản số 816/BGDĐT- GDTH ngày 09/3/2022 tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch 612/KH-SGDĐT, ngày 30/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống Giáo dục quốc dân, giai đoạn 2017- 2025;

Căn cứ văn bản số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 8/3/2023 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 652/SGDDĐT-GDTH ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ văn bản số 1687/KH-SGDĐT, ngày 18/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh cấp Tiểu học từ năm học 2024-2025.

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Hướng dẫn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ hướng dẫn số 2540/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ hướng dẫn số 2611/SGDDĐT-QLĐT ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ hướng dẫn số 2616/SGDDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Văn bản số 379/UBND-VHXXH ngày 15/8/2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về việc triển khai thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn phường;

Căn cứ Hướng dẫn số 275/VH-XH ngày 07/9/2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ Công văn số 278/PVH-XH ngày 08/9/2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về việc thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ vào Kế hoạch số 05/KH-VHXXH ngày 15/9/2025 của UBND phường

Điện Biên Phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Kế hoạch năm học 2025 - 2026, trường Tiểu học Bế Văn Đàn xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình.

Năm học 2025–2026 là năm học thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; là năm học có ý nghĩa quan trọng trong việc tổng kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục trong giai đoạn mới.

Đây cũng là năm học thứ tám triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và là năm đầu tiên toàn cấp Tiểu học đã hoàn thành việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới cho các lớp từ 1 đến 5. Nhà trường và ngành giáo dục địa phương tập trung thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

Năm học 2025–2026 tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.

Song song với đó, ngành giáo dục tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Với chủ đề năm học 2025–2026 là **“Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”**, Trường Tiểu học Bế Văn Đàn xác định mục tiêu trọng tâm là:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;
- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường;
- Xây dựng và lan tỏa văn hóa học đường, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong cơ sở giáo dục;

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của giáo viên và học sinh.

Trường Tiểu học Bế Văn Đàn luôn xác định đổi mới phải thực chất, tránh hình thức, lấy chất lượng giáo dục toàn diện làm thước đo, bảo đảm an toàn trường học và nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Nhà trường phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua của ngành, đặc biệt là phong trào *“Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”*, *“Xây dựng trường học hạnh phúc”*, hướng tới lập nhiều thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp và kỷ niệm 80 năm truyền

thống về vang của ngành Giáo dục Việt Nam (1945–2025).

*** Thuận lợi:**

Được Đảng bộ, HĐND, UBND Phường Điện Biên Phủ quan tâm chỉ đạo sát sao cụ thể, kịp thời trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của phường, của từng đơn vị trường học.

Các trường đều tay, đoàn kết tạo thành khối thống nhất, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026.

Đội ngũ giáo viên trẻ khỏe nhiệt tình, có ý thức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, đa số có trình độ chuẩn đào tạo về chuyên môn, số lượng giáo viên các môn thương đối đầy đủ.

Trình độ nhận thức của nhân dân về giáo dục có nhiều thay đổi. BGH các nhà trường đoàn kết, luôn hỗ trợ nhau trong mọi lĩnh vực. Đội ngũ các thầy cô giáo từ Mầm non đến tiểu học và trung học cơ sở đa số có nghiệp vụ vững vàng. 100% GV đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn; trong đó có 25% đến 30% GV đạt trình độ trên chuẩn.

Ban đại diện cha mẹ học sinh tại các trường trên địa bàn phường luôn nhiệt tình, phối hợp chặt chẽ, góp phần giúp nhà trường đạt nhiều thành tích trong các hoạt động giáo dục.

*** Khó khăn:**

Một bộ phận nhân dân trên địa bàn phường còn gặp khó khăn về kinh tế, đời sống chưa thật ổn định nên chưa quan tâm đầy đủ đến việc học tập của con em; tình trạng học sinh chuyển đi, chuyển đến vẫn diễn ra, ảnh hưởng đến công tác duy trì sĩ số.

Cơ sở vật chất của nhà trường còn hạn chế: chưa có phòng đa năng, chưa có sân chơi, bãi tập riêng; một số phòng học bộ môn có diện tích hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trang thiết bị dạy học tuy được đầu tư song còn thiếu đồng bộ, một số đồ dùng đã xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin.

Việc ứng dụng công nghệ hiện đại ở một số giáo viên còn hạn chế.

Không gian học tập, vui chơi của học sinh còn chật hẹp, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục toàn diện.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường.

Năm học 2025-2026 toàn trường có tổng số 26 lớp với số 932 học sinh, được phân bổ như sau:

Khối	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Học sinh diện chính sách (NĐ/86/2015; TT/42/2013)				HS BT	Ghi chú
					TS	K.Tật	Mồ côi	Hộ nghèo		
K1	164	72	26	11	3	3	2	0	147	
K2	172	91	27	14	6	3	2	1	154	
K3	193	76	36	12	5	0	5	0	167	
K4	198	83	26	9	11	2	8	2	166	

K5	205	104	34	23	6	1	6	0	183	
TS	932	426	149	69	31	9	23	3	817	

100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.

Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 35,8 học sinh/lớp.

Tỉ lệ học sinh nữ: 45,7%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Về số lượng, trình độ đào tạo.

Thành phần	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th.sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	
CBQL	2	1	0	1	1	0	0	0	
GV	43	37	5	2	38	3	0	0	
NV	5	3	0	0	2	0	1	2	
Tổng	50	41	5	3	41	3	1	2	

b. Về cơ cấu đội ngũ

CBQL: 02, trong đó: Hiệu trưởng 01; Phó hiệu trưởng 01;

Tổng số giáo viên: 43, trong đó: Giáo viên tiểu học: 34, tiếng Anh: 04, Âm nhạc 01, Thể dục: 02; Mỹ thuật: 01, Tin học: 01

Tổng số nhân viên: 05 người; trong đó: Kế toán: 01; Thư viện - Thiết bị: 01; Văn thư: 01; bảo vệ: 02; Y tế: 0

c. Về thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi:**

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

+ Đội ngũ GV đủ về số lượng, đảm bảo định mức theo quy định 1,65 GV/lớp; hiện thừa 01 giáo viên đang chờ quyết định tăng cường. Cơ cấu đủ theo các môn học (Tiếng Anh: 4; Thể dục: 2; Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 1; Tin học: 1; 1 giáo viên Tiếng Anh làm công tác Đội) Đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;

+ 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;

+ Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Về cán bộ quản lý:

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường; tuy nhiên hiện còn thiếu 01 phó hiệu trưởng, cần sớm bổ sung để đảm bảo phân công, điều hành và thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên môn.

+ Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;

+ Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

*** Khó khăn**

- Về đội ngũ giáo viên: Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Một số giáo viên tuổi cao việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa nhanh.

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Kỹ năng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

+ Nhân viên bảo vệ vẫn còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Về cán bộ quản lý: Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu trong việc trao đổi chuyên môn và cập nhật tài liệu quốc tế.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú,

- **Phòng hành chính quản trị:** 08 phòng, trong đó: Phòng hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 02; Văn thư: 01; Văn phòng: 01; Y tế: 01, Thư viện: 01; Thiết bị: 01.

- Phòng học tập:

- Tổng số phòng học: 26 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp

- Tổng số phòng học bộ môn: 05 phòng, trong đó: 01 phòng ngoại ngữ - Tin học, 1 phòng Âm nhạc, 01 phòng GD thể chất, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Công nghệ.

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động.

+ Tổng số máy chiếu: 34 máy, 10 màn Tivi thông minh (lắp cố định tại các phòng học, phòng học bộ môn; 01 máy di động).

+ Máy chiếu vật thể: 07 bộ

+ Tủ âm loa, đài: 01 bộ

+ Loa kéo di động 3 bộ

- Trường có sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nhà bếp + Nhà ăn: 01 nhà bếp, nhà ăn đủ cơ sở vật chất cho trên 800 học sinh ăn, nghỉ bán trú.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hạnh phúc, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi học sinh trong học tập và phát triển năng lực cá nhân; giúp học sinh phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ và tinh thần; hình thành phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống, ý thức tự lập, tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành, đặc biệt là việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; củng cố kết quả các cuộc vận động “*Hai không*” với bốn nội dung, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; thực hiện có hiệu quả các phong trào “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” và “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

- Thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo đúng kế hoạch; tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung, phương pháp phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi tiểu học. Tăng cường tích hợp các nội dung giáo dục như: giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, chuyển đổi số, năng lực số và STEM; duy trì và nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, áp dụng linh hoạt các hình thức dạy học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và quản lý. Thực hiện hiệu quả công tác hồ sơ điện tử, quản lý dữ liệu, thông kê, báo cáo; duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ.

- Đẩy mạnh giáo dục thể chất, thẩm mỹ và hoạt động trải nghiệm sáng tạo, gắn với các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ năng khiếu, rèn luyện kỹ năng sống; lồng ghép giáo dục văn hóa truyền thống, lịch sử địa phương trong các hoạt động của nhà trường; góp phần hình thành, phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về qui mô trường lớp:

Tổng số: 26 lớp với 932 học sinh. Trong đó:

- + Khối 1: 5 lớp: 164 học sinh.
- + Khối 2: 5 lớp: 172 học sinh.
- + Khối 3: 5 lớp: 193 học sinh.
- + Khối 4: 5 lớp: 198 học sinh.
- + Khối 5: 6 lớp: 205 học sinh.

- 100% học sinh toàn trường được tổ chức học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% học sinh toàn trường được học môn Tiếng Anh.

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

a) Duy trì số lượng học sinh.

- Duy trì 932/932 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

b) Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục:

*** Môn học và hoạt động giáo dục khối 1,2,3,4,5 (Có 5 học sinh không đánh giá)**

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		932		164	172	193	198	205
<i>HS Khuyết tật</i>		9		3	3	0	2	1
HS được đánh giá		927		162	170	193	197	205
Môn học	MĐĐ	SL	%					
Tiếng Việt	HTT	672	72,5	116	126	137	142	151
	HT	255	27,5	46	44	56	55	54
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Toán	HTT	674	72,7	116	127	138	143	150
	HT	253	27,3	47	42	55	54	55
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Ngoại ngữ	HTT	668	72,1	118	121	137	142	150
	HT	259	27,9	44	49	56	55	55
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Đạo đức	HTT	766	82,6	131	135	161	151	188
	HT	161	17,4	31	35	32	46	17
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
TN&XH	HTT	716	77,2	123	135	161	142	155
	HT	211	22,8	39	35	32	55	50
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Khoa học	HTT	293	72,9	0	0	0	140	153
	HT	109	27,1	0	0	0	57	52
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Lịch sử -	HTT	317	78,9	0	0	0	155	162

Địa lý	HT	85	21,1	0	0	0	42	43
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Âm nhạc	HTT	709	76,5	123	136	138	152	160
	HT	218	23,5	39	34	55	45	45
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Mĩ Thuật	HTT	704	75,9	120	136	138	151	159
	HT	223	24,1	42	34	55	46	46
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
GDTC	HTT	731	78,9	122	143	153	145	168
	HT	196	21,1	40	27	40	52	37
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Công nghệ	HTT	456	76,6	0	0	140	154	162
	HT	139	23,4	0	0	53	43	43
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
HĐTN	HTT	703	75,8	126	140	140	146	151
	HT	224	24,2	36	30	53	51	54
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0
Tin học	HTT	431	72,4	0	0	139	142	150
	HT	164	27,6	0	0	54	55	55
	CHT	0	0,0	0	0	0	0	0

*** Kết quả giáo dục cuối năm học:**

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	164	162	62	38,3	55	34,0	1	164	162	62
2	172	170	56	32,9	70	41,2	2	172	170	56
3	193	193	61	31,6	76	39,4	3	193	193	61
4	198	197	64	32,5	79	40,1	4	198	197	64
5	205	205	38	18,5	106	51,7	5	205	205	38
Tổng	932	927	281	30,3	386	41,6	Tổng	932	927	281

- 100% HS lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 được dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học.

- 100% học sinh được dạy lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục Quốc phòng an ninh; giáo dục Bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu; quyền con người, tư tưởng đạo đức cách mạng... tích hợp giáo dục Stem trong các môn học : Toán, Khoa học, Mỹ thuật, TNXH, Công nghệ, HĐTN,...

- Có 932/932 học sinh lớp 1,2,3,4,5 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% (Trong đó có 9 HS KT).

- Có 205/205 học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% (Trong đó có 1 HS KT).

* Những năng lực Khối 1, 2, 3, 4,5 (Có 5 học sinh không đánh giá)

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		932		164	172	193	198	205
<i>HS Khuyết tật</i>		9		3	3	0	2	1
HS được đánh giá		927		162	170	193	197	205
Năng lực chung	MĐĐ	SL	%					
1. Tự chủ và tự học	Tốt	737	79,5	124	139	160	154	160
	Đạt	190	20,5	38	31	33	43	45
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	729	78,6	124	135	160	151	159
	Đạt	198	21,4	38	35	33	46	46
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	712	76,8	120	135	160	144	153
	Đạt	215	23,2	42	35	33	53	52
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
- Năng lực đặc thù								
1. Ngôn ngữ	Tốt	693	74,8	119	136	140	147	151
	Đạt	234	25,2	43	34	53	50	54
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
2. Tính toán	Tốt	682	73,6	114	129	140	149	150
	Đạt	245	26,4	48	41	53	48	55

	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
3. Khoa học	Tốt	696	75,1	119	133	140	149	155
	Đạt	231	24,9	43	37	53	48	50
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
4. Thẩm mỹ	Tốt	709	76,5	120	138	139	153	159
	Đạt	218	23,5	42	32	54	44	46
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
5. Thể chất	Tốt	744	80,3	125	139	159	153	168
	Đạt	183	19,7	37	31	34	44	37
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
6. Tin học	Tốt	451	75,8	0	0	140	148	163
	Đạt	144	24,2	0	0	53	49	42
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
7. Công nghệ	Tốt	448	75,3	0	0	140	146	162
	Đạt	147	24,7	0	0	53	51	43
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0

* Phẩm chất khối 1, 2, 3, 4, 5: (Có 5 học sinh không đánh giá)

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số HS		932		164	172	193	198	205
HS Khuyết tật		9		3	3	0	2	1
HS được đánh giá		927		162	170	193	197	205
Phẩm chất	MĐĐ	SL	%					
1. Yêu nước	Tốt	927	100,0	162	170	193	197	205
	Đạt	0	0,0	0	0	0	0	0
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
2. Nhân ái	Tốt	918	99,0	160	170	186	197	205
	Đạt	9	1,0	2	0	7	0	0

	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	Tốt	764	82,4	126	139	162	157	180
	Đạt	163	17,6	36	31	31	40	25
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
4. Trung thực	Tốt	858	92,6	134	158	193	175	198
	Đạt	69	7,4	28	12	0	22	7
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	Tốt	800	86,3	129	148	170	165	188
	Đạt	127	13,7	33	22	23	32	17
	CCG	0	0,0	0	0	0	0	0

e) Các hoạt động giáo dục khác:

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.

- 100% HS được kiểm tra đánh giá thể lực vào cuối năm học.

- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian và các HĐ ngoài giờ lên lớp và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

- Liên đội: Hỗ trợ ít nhất 23 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Duy trì ít nhất 01 điểm sinh hoạt vui chơi cho thiếu nhi. Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 99,8% trở lên. Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 193/193 HS khối 3 được kết nạp vào Đội đạt 100%.

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục theo quy định từng ngày).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ từ thiện theo khả năng.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử tại phường Điện Biên Phủ: 2 lần/năm học.

*** Tổ chức Hội thi, các phong trào và bồi dưỡng HS năng khiếu**

- Số lớp có Phong trào “Giữ vở sạch, viết chữ đẹp”: 26/26 lớp đạt 100%.

Khối	TSHS	TSHS được đánh giá	Số lượng	%
1	164	162	121	74,7
2	172	170	130	76,5
3	193	193	137	71,0
4	198	197	129	65,5
5	205	205	139	67,8
Tổng	932	927	656	70,8

- Khuyến khích tất cả học sinh tham gia các cuộc thi Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên TV qua mạng, cuộc thi Đấu trường VioEdu tham gia vòng thi các cấp.

*** Tổ chức các tiết dạy chuyên đề trường:**

TT	Môn học	Lớp	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tiếng Việt	4A4	Bài 9: Bầu trời trong quả trứng (Tiết 2). LTVC: Động từ	Bạc Thị Tiên	Tuần 2 tháng 10
2	Tiếng Việt	3A5	Tiết 1: Bài 17: Ngưỡng cửa (Tiết 1)	Tiết 1: Đ/c Nguyễn Thị Hà	Tuần 1 Tháng 11
3	Toán	1A2	Bài 10: Phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 1).	Nguyễn Thanh Loan	Tuần 4 tháng 11
4	Tiếng Việt	3A4	Tiết 2: Bài 24: Bạn nhỏ trong nhà (Tiết 3)	Tiết 2: Đ/c Nguyễn Thị San	Tuần 2 Tháng 12
5	TNXH	1A3	Bài 10: Con người nơi em sống (Tiết 1)	Hoàng Thị Hiền	Tuần 2 tháng 12
6	Tiếng Việt	1A4	Bài 46: ac – ăc - âc (Tiết 1)	Đoàn Thị Hồng Vân	Tuần 3 tháng 12
7	Tiếng Việt	2A4	Bài 28: Trò chơi của bố (Tiết 4)	Lương Thị Huệ	Tuần 3 tháng 12
8	Tiếng Việt	1A5	Bài 3: Nếu không may bị lạc (Tiết 1)	Trần Thị Thanh Hà	Tuần 2 tháng 01
9	Toán	5A2	Bài 38: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số (Tiết 1)	Phạm Thị Thuyết	Tuần 2 tháng 01
10	Tiếng Việt	2A5	Bài 16: Tạm biệt cánh cam (Tiết 2)	Lò Ngọc Bích	Tuần 2 tháng 3

*** Tổng hợp các tiết dạy theo nghiên cứu bài học**

TT	Môn học	Lớp	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Toán	3A2	Bài 13 Tìm thành phần trong phép nhân và phép chia (T1)	Hoàng Thị Bích Hà	Tuần 2 tháng 10
2	Tiếng Việt	4A4	Bài 9: Bầu trời trong quả trứng (T2). LTVC: Động từ	Bạc Thị Tiên	Tuần 2 tháng 10
3	TNXH	2A2	Bài 8: An toàn khi ở trường (Tiết 1)	Bùi Thị Vinh	Tuần 3 tháng 10
4	Toán	3A3	Bài 13 Tìm thành phần trong phép nhân và phép chia (T2)	Trần Thị Thu Hoài	Tuần 2 tháng 11
5	Toán	4A5	Bài 18: Yến, tạ, tấn (Tiết 1)	Bùi Thu Phương	Tuần 2 tháng 11
6	Toán	5A6	Bài 26: Hình thang. Diện tích hình thang (Tiết 2)	Nguyễn Thị Vân Anh	Tuần 4 tháng 11
7	LS-ĐL	5A4	Bài 12: Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê (Tiết 1)	Nguyễn Văn Toàn	Tuần 2 tháng 12
8	Mĩ thuật	3A1	Chủ đề 3: Màu sắc em yêu (Tiết 3)	Nguyễn Quốc Hải	Tuần 3 tháng 12
9	Toán	2A3	Bài 30: Ngày - tháng (Tiết 2)	Quách Thị Thuỷ	Tuần 3 tháng 3

*** Các tiết chuyên đề chuyên sâu**

TT	Môn	Khối lớp	Tên chuyên đề chuyên sâu	Người thực hiện	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Tiếng việt	Khối 5	Dạy Tập làm văn dạng bài văn tả phong cảnh cho học sinh lớp 5	Tổ chuyên môn khối 5	Tuần 01 tháng 9 đến tuần 4 tháng
2	Tiếng việt	Khối 1	Bài 25: Ôn tập và kể chuyện (Tiết 2)	Trần Thị Thanh Hà	Tuần 3 tháng 10 năm 2025
3	Tiếng việt	Khối 3	Tiết 1: Bài 17: Ngưỡng cửa (Tiết 1)	Nguyễn Thị Hà	Tháng 11

4	Tiếng việt	Khối 1	Bài 41 : Ui, Uì (Tiết 1)	Nguyễn Thị Hằng	Tuần 3 Tháng 11 năm 2025
5	Tiếng việt	Khối 3	Tiết 2: Bài 24: Bạn nhỏ trong nhà (Tiết 3)	Nguyễn Thị San	Tháng 12
6	Tiếng việt	Khối 1	Bài 4: Giải thưởng tình bạn (Tiết 1)	Nguyễn Thanh Loan	Tuần 3 tháng 1 năm 2026
7	Toán	Khối 4	Dạy học dạng toán Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó	Tổ chuyên môn khối 4	Tuần 3 tháng 1
8	Tiếng việt	Khối 2	Một số giải pháp rèn kĩ năng đọc hiểu cho học sinh lớp 2	Tổ chuyên môn khối 2	Tuần 2 tháng 3 năm 2016
9	Tiếng việt	Khối 1	Bài 4: Cây bàng và lớp học (Tiết 1)	Đoàn Thị Hồng Vân	Tuần 3 tháng 3 năm 2026

*** Chuyên đề cụm:**

Thời gian	Nội dung, hình thức	Người thực hiện/trường/địa điểm	Ghi chú
Tuần 2 tháng 9 Thứ bảy 20/9	- Tập huấn ứng dụng “Vui đọc cùng em” - Trao đổi việc thực hiện ứng dụng “Vui đọc cùng em”	- Giảng viên: - Cụm chuyên môn số 1 - Tại trường TH HN-ĐBP	TP tham dự: BGH, 01 GV các trường cụm CM số 1.
Tuần 3 tháng 10 Thứ sáu 24/10	- Tiếng Việt lớp 4: Bài 11. Tập làm văn (Tiết 2) - Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ (ứng dụng công nghệ thông tin) - Trao đổi việc sử dụng AI hiệu quả.	- GV TH BVĐ - Tại trường TH Bế Văn Đàn	TP tham dự: BGH và GVVH các trường cụm CM số 1.
Tuần 3 tháng 1 Thứ 6 23/01/2026	- Khoa học (Lớp 4): bài 11 âm thanh trong cuộc sống (vận dụng Stem) - Phương pháp áp dụng Stem trong tiết dạy	- GV TH TVĐ - Tại trường TH Tô Vĩnh Diện	TP tham dự: BGH và GVVH các trường cụm CM số 1.

Tuần 3 tháng 3 Thứ sáu 20/3/2026	Tuần 25 Bài 14 – Tiếng Việt Lớp 5 Tiết 2 (Viết) - Viết chương trình hoạt động. - Thảo luận những khó khăn vướng mắc khi dạy học môn tiếng Việt lớp 1 và lớp 5	GV: Tại trường PTDTBT TH Nậm Ngám	TP tham dự: BGH và GVVH các trường cụm CM số 1.
-------------------------------------	--	--	--

*** Khen thưởng cuối năm học**

Khối	TSHS	TSHS được đánh giá	Khen thưởng					
			TSHS được KT		HSXS		HS tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện	
1	164	162	117	72,2	62	38,3	55	34,0
2	172	170	126	74,1	56	32,9	70	41,2
3	193	193	137	71,0	61	31,6	76	39,4
4	198	197	143	72,6	64	32,5	79	40,1
5	205	205	144	70,2	36	17,6	108	52,7
Tổng	932	927	667	72,0	279	30,1	388	41,9

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học 2025 - 2026

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục:

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4 5 năm học 2025 - 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

Lưu ý: Nhà trường xây dựng phương án thực hiện chương trình giáo dục khi có tình huống thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Phụ lục 1.1

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I. Môn học/hoạt động giáo dục																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34

7	Khoa học											70	36	34	70	36	34
8	Tin học								35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Công nghệ								35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Giáo dục thể chất		70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Nghệ thuật	- Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Hoạt động trải nghiệm	Chào cờ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- HĐCĐ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- HTT	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Tăng cường Tiếng Việt		18	18	0	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
14	Đọc sách tại thư viện		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
15	Giáo dục địa phương		22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10

II. Tự chọn

1	Tiếng dân tộc Thái, dân tộc Mông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tiếng Anh (lớp 1, 2)	70	36	34	70	36	34										

III. Các tiết tăng cường, củng cố kiến thức

Bồi dưỡng rèn kĩ năng	70	36	34	77	36	41	42	18	24	7	0	7	7	0	7		
-----------------------	----	----	----	----	----	----	----	----	----	---	---	---	---	---	---	--	--

TỔNG

Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)	950	498	452	967	498	469	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	537		
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)	28			28			30			32			32				
Số tiết tự chọn/tuần	2			2			0			0			0				
Số tiết củng cố, tăng cường/tuần	2			2			2										
Số tiết/tuần	32			32			32			32			32				
Số buổi dạy/tuần	9			9			9			9			9				
Tổng số tiết/ năm học	1120			1120			1120			1120			1120				

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học****Phụ lục 1.2**

Tháng	Chủ điểm	Tuần - Nội dung trọng tâm	Lớp trực tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Ghi chú	Điều chỉnh
	Tự giới	Tổ chức Lễ khai giảng Chào năm học mới (Sáng thứ sáu, 05/9/2025)		Tuần 1 (5/9)	Toàn trường		

T9/2025	thiệu về mình	Tuần 2 SHDC: Làm quen với sinh hoạt dưới cờ, Giáo dục kỹ năng sống (Kỹ năng chào hỏi, hát quốc ca, đội ca...) Tìm hiểu truyền thống nhà trường	Lớp 5a1	Tuần 2 (8-12/9)	TPTĐ + Toàn trường		Trao mũ BH cho HS lớp 1
		Tuần 3 SHDC: Tìm hiểu, tuyên truyền An toàn giao thông	Lớp 5a2	Tuần 3 (15- 19/9)	TPTĐ + LTT + Toàn trường	Mời Đội CSGT CA TP : Tuyên truyền về an toàn giao thông	
		Tuần 4 SHDC: Xây dựng đôi bạn cùng tiến (Phát động thi đua học tập, cùng giúp đỡ nhau trong học tập và trong sinh hoạt). Phát động phong trào tiết kiệm “Heo đất yêu thương”	Lớp 5a3	Tuần 4 (22- 26/9)	TPTĐ (15’) Toàn trường, GVCN (20’) trên lớp		
T10/202 5	Nếp sống đẹp	Tuần 5 SHDC: Nói lời hay ý đẹp (Hướng dẫn triển khai thực hiện “Nói lời hay ý đẹp” trong học tập, trong các hoạt động sinh hoạt và trong đời sống hằng ngày nhằm xây dựng nét đẹp học đường) GDKNS: Học ăn học nói	Lớp 5a4	Tuần 5 (29/9- 3/10)	TPTĐ triển khai (10’), Đ/c Đào Loan chia sẻ KNS (25’)		
		Tuần 6 HĐTN: (06/10) Tổ chức vui Tết trung thu. - Văn nghệ - Trải nghiệm múa Lân	Lớp 5a5	Tuần 6 (6- 10/10) (2 tiết)	Toàn trường		

		Tuần 7 SHDC: Phát động làm thiệp tặng bà, tặng mẹ (Khối 1+ khối 2). Viết thư cảm ơn bà, mẹ (Khối 3,4,5) GDKNS: Hết sợ khi nói trước đám đông	Lớp 5a6	Tuần 7 (13-17/10)	TPTĐ phát động (10') – Đ/c Đào Loan (25')		
		Tuần 8 *HĐTN: Chào mừng Ngày PNVN 20/10 (20/10)	Lớp 4a1	Tuần 8 (20/10 - 24/10)	Toàn trường	Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề “Cô và mẹ”	Văn nghệ Trưng bày thiệp Đọc thư Hát múa tập thể về Bà, mẹ và Cô giáo
		Tuần 9 SHDC: Chia sẻ về chủ đề “Tình bạn ” GDKNS: Kiểm chế cảm xúc	Lớp 4a2	Tuần 9 (27/10 - 31/10)	LTT + Đ/c Đào Loan	HĐTN Lớp 3, 4,5	
T11/2025	Mái trường em yêu	Tuần 10 SHDC: Trường học hạnh phúc. (Phát động phong trào tham gia xây dựng Trường học hạnh phúc) Triển khai ý tưởng “Hộp thư hạnh phúc”: Mỗi lớp có một “Hộp thư Hạnh Phúc” , học sinh có thể bỏ vào những lời khen, lời cảm ơn, thư xin lỗi, lời chúc mừng cho bạn bè, thầy cô hoặc chính mình.	Lớp 4a3	Tuần 10 (03 -7/11)	TPTĐ (15') Toàn trường – GVCN Trên lớp (20')	HĐTN Lớp 1, 2, 3	
		Tuần 11 SHDC: Biết ơn thầy cô, múa hát tập thể về thầy cô GDKNS: Lòng biết ơn	Lớp 4a4	Tuần 11 (10-14/11)	TPTĐ (15') – Đ/c Đào Loan (20')		
		Tuần 12 SHDC: Giao lưu văn nghệ chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam	Lớp 4a5	Tuần 13 (17-21/11) Buổi sáng	TPTĐ + Toàn trường	Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề “Chào mừng	

		*HĐTN: Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 (20/11)				ngày nhà giáo Việt Nam”	
		Tuần 13 SHDC: Giới thiệu về thư viện nhà trường Chia sẻ về cuốn sách kỹ năng sống.	Lớp 3a1	Tuần 14(24-28/11)	CB Thư viện	HĐTN Lớp 3,5	
		Tuần 14 HĐTN (01/12): Tìm hiểu về cách phòng cháy chữa cháy GDKNS: Phòng tránh hỏa hoạn	Lớp 3a2	Tuần 14 (1-5/12) Buổi sáng	CB CA TP	Mời CA TP : Tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy	
		Tuần 15 SHDC: Phát động hoạt động “Giữ nhà đẹp, giữ lớp xinh” học tập tác phong ngăn nắp gọn gàng của chú bộ đội.	Lớp 3a3	Tuần 15 (8-12/12)	TPTĐ phát động toàn trường (15’) – GVCN trên lớp (20’)	HĐTN Lớp 2	
		Tuần 16 SHDC: Viết thư gửi các chú Bộ đội	Lớp 3a4	Tuần 16 (15-19/12)	GVCN hướng dẫn trên lớp	Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề “Chú bộ đội”	
		Tuần 17 HĐTN: Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày Thành lập QĐNDVN 22/12 Văn nghệ Giao lưu các hoạt động với chú bộ đội đơn vị kết nghĩa	Lớp 3a5	Tuần 17 (22-26/12) (2 tiết)	Toàn trường - ĐVKN	Mời Đơn vị kết nghĩa tham gia giao lưu	
T1/2026	Gia đình yêu thương	Tuần 18 SHDC: Tuyên truyền phòng ngừa, phòng chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em GDKNS: Đề phòng người lạ	Lớp 5a1	Tuần 18 (29/12-2/1)	CB Y Tế Đ/c Đào Loan	CTCT Đội lồng ghép	
		Tuần 19 SHDC: Ngày hội gia đình Tuyên truyền quyền được chăm sóc, được	Lớp 5a2	Tuần 19 (5-9/1)	TPTĐ (15’) – LTT (20’)	HĐTN Lớp 3 CTCT Đội lồng ghép	

		vui chơi giải trí của trẻ em trong nhà trường * Giao lưu Tiếng Anh (09/01)		Buổi sáng			
		Tuần 20 SHDC: Múa hát tập thể về gia đình	Lớp 5a3	Tuần 20 (12-16/1)	TPTĐ + Toàn trường		
		Tuần 21 SHDC: Chia sẻ sử dụng tiền tiết kiệm cá nhân	Lớp 5a4	Tuần 21 (19-23/1)	LTT	HĐTN Lớp 3	
		Tuần 22 SHDC: Chia sẻ tiết kiệm điện nước trong gia đình	Lớp 5a5	Tuần 22 (26-30/1)	LTT		
T2/2026	Ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.	Tuần 23 SHDC: Giao lưu với bác sĩ dinh dưỡng hoặc các cô bác nấu bếp về chủ đề “Ăn uống lành mạnh”	Lớp 5a6	Tuần 21 (2-6/2)	CBYT	HĐTN Lớp 3	
		Tuần 24 Lễ hội Mùa Xuân * HĐTN: Lễ hội mùa Xuân (13/2)	Lớp 4a1	Tuần 24 (9-13/2) Buổi sáng	Toàn trường		
		Nghỉ từ ngày 14/2 – 22/2/2026					
		Tuần 25 SHDC: Phát động Tết trồng cây	Lớp 4a2	Tuần 25 (23-27/2)	TPTĐ (15') – GVCN (20')	HĐTN Lớp 3, lớp 4	
T3/2026	Hoạt động vì cộng đồng	Tuần 26 SHDC: Làm thiệp tặng bà, mẹ và cô giáo nhân ngày quốc tế Phụ nữ 8/3	Lớp 4a3	Tuần 26 (2-6/3)	GVCN hướng dẫn HS trên lớp	HĐTN Lớp 3	
		Tuần 27 SHDC: Chia sẻ về lòng nhân ái, kết nối cộng đồng	Lớp 4a4	Tuần 27 (9-13/3)	LTT	HĐTN Lớp 2, 3	
		Tuần 28 SHDC: Trải nghiệm khám phá vẻ đẹp Quê hương	Lớp 4a5	Tuần 28 (16-20/3)	TPTĐ xây dựng Video AI – GVCN cho HS	HĐTN Lớp 3	

					xem trên lớp		
		Tuần 29 SHDC: Vẽ tranh bảo vệ môi trường	Lớp 3a1	Tuần 29 (23- 27/3)	GVCN hướng dẫn HS trên lớp	HĐTN Lớp 3	
T4/2026	Tìm hiểu thế giới nghề nghịệp	Tuần 30 SHDC: Trình diễn trang phục tái chế - bảo vệ môi trường. HĐTN (03/4): Ngày hội STEM	Lớp 3a2	Tuần 30 (30/3 - 3/4) (2 tiết) Buổi sáng	Toàn trường	HĐTN Lớp 3	
		Tuần 31 SHDC: Chia sẻ những việc làm cần thiết để bảo vệ môi trường	Lớp 3a3	Tuần 31 (6-10/4)	GVCN cho HS chia sẻ trên lớp	HĐTN Lớp 4	
		Tuần 32 SHDC: Xem video giới thiệu nghề truyền thống tại địa phương	Lớp 3a4	Tuần 32 (13- 17/4)	GVCN – HS xem trên lớp	HĐTN Lớp 3	
		Tuần 33 Tổ chức Ngày Hội đọc sách *HĐTN: Ngày hội đọc sách (20/4)	Lớp 3a5	Tuần 33 (20- 24/4) (2 tiết)	Toàn trường		
		Tuần 34 SHDC: Mừng ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4.	Lớp 5a1	Tuần 33 (27/4- 1/5)	Toàn trường		
T5/2026	Cháu ngoan Bác Hồ	Tuần 35 SHDC: Tìm hiểu về cuộc đời sự nghiệp Bác Hồ Nghe kể chuyện về Bác Hồ	Lớp 5a2	Tuần 35 (4-8/5)	LTT	Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề “Bác Hồ Kính yêu”	
		Tuần 36 SHDC: Tuyên truyền về phòng chống đuối nước. TỔNG KẾT NĂM HỌC	Lớp 5a3	Tuần 36 (11- 15/5)	TPTĐ + Toàn trường		

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

Phụ lục 1.3

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Vui chơi tự do; HĐTT sân trường	- Chơi trò chơi - Ca múa hát, HĐTT sân trường;	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học trong ngày (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại sân trường	tổ chức tại lớp
2	Câu lạc bộ Nghệ thuật (Âm nhạc)	<i>Tháng 9:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>Tháng 10; 11:</i> Chia nhóm thực hiện các hội thảo chuyên sâu. <i>Tháng 12; 01; 02; 03; 4; 5</i> Chia nhóm, đội Giao lưu và biểu diễn. - Nội dung của từng chủ đề được câu lạc bộ thống nhất.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng văn nghệ ; thể thao, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút ngày thứ 3		
3	Câu lạc bộ Nghệ thuật (Mỹ thuật)	<i>Tháng 9:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>Tháng 10; 11:</i> Chia nhóm luyện tập các nét vẽ cơ bản. <i>Tháng 12; 01; 2; 3; 4; 5</i> Chia nhóm, đội tập luyện và giao lưu - Nội dung của từng bài được thầy cô giáo dạy mỹ thuật soạn và lên chương trình.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng học vẽ, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút ngày thứ 4	Tại sân trường	
3	Câu lạc bộ thể dục thể thao	<i>Tháng 10:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>Tháng 11:</i> Chia nhóm tập các động tác cơ bản. <i>Tháng 12; 01; 2; 3; 4; 5</i> Chia nhóm, đội tập luyện - Nội dung của từng bài được thầy cô giáo viên soạn và lên chương trình.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng học đá bóng rồi tích cực trong các hoạt động xã hội,	Từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút	Tại sân trường	

4	Tham quan	Tổ chức thuê xe đưa HS đi tham quan các di tích lịch sử tại Điện Biên.	Học sinh các lớp có nhu cầu đi tham quan do phụ huynh đăng lý	Tháng 12 và tháng 5.	Các địa điểm ở TP Điện Biên Phủ	
---	-----------	--	---	----------------------	---------------------------------	--

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

* Khung thời gian hoạt động trong ngày

Thời gian		Hoạt động
Buổi sáng (Với khối 1;2;3,4,5 có 35 phút/ 1 tiết; chuyển giữa các tiết là 5 phút)		
7 giờ 10 phút - 7 giờ 45 phút	35 phút	Truy bài; sinh hoạt tập thể đầu giờ
7 giờ 45 phút - 8 giờ 20 phút	35 phút	Tiết 1
8 giờ 25 phút - 9 giờ 00 phút	35 phút	Tiết 2
9 giờ 00 phút - 9 giờ 15 phút	15 phút	Ra chơi
9 giờ 15 phút - 9 giờ 50 phút	35 phút	Tiết 3
9 giờ 55 phút - 10 giờ 30 phút	35 phút	Tiết 4
10 giờ 30 phút - 11 giờ 15 phút	45 phút	HS ăn trưa (HS bán trú)
Buổi chiều		
14 giờ 00 phút - 14 giờ 15 phút	5 phút	Xếp hàng vào lớp, truy bài
14 giờ 15 phút - 14 giờ 50 phút	35 phút	Tiết 1
14 giờ 55 phút - 15 giờ 30 phút	35 phút	Tiết 2
Từ 15 giờ 30 phút đến 15 giờ 50 phút	20 phút	Ra chơi
15 giờ 50 phút - 16 giờ 25 phút	35 phút	Tiết 3
Hoạt động cuối ngày		
Thời gian		Nội dung
16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút	30 phút	- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; .. (nếu HS đăng ký theo nguyện vọng)

* Ghi chú: Thời gian 1 tiết học từ 35 phút, 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Thực hiện Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên:

Ngày tựu trường: Thứ 6 ngày 29 tháng 8 năm 2025 (riêng lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2025)

Ngày khai giảng: Thứ sáu ngày 05/9/2025

- Học kì 1 từ ngày 05/9/2025; kết thúc ngày 09/1/2026 (có 18 tuần thực học; còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kì 2 từ ngày 19/01/2026; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 22/5/2026 (có 17 tuần thực học; còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Kết thúc năm học 2025-2026 trước ngày 31/5/2026.

Trong trường hợp xảy ra bất thường như: Rét đậm, lũ lụt hoặc thiên tai khác, các trường báo cáo bằng văn bản, điện thoại đề Phòng giáo dục xem xét cho học sinh nghỉ học. Thời gian nghỉ học của học sinh sẽ được bố trí dạy bổ sung vào các buổi chiều trong các tuần tiếp theo.

*** Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5: (Theo quy định của bộ)**

TT	Môn học và Hoạt động giáo dục		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
			Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	
1	Tiếng Việt		12		10		7		7		7		
2	Toán		3		5		5		5		5		
3	Tiếng Anh						4		4		4		
4	Đạo đức		1		1		1		1		1		
6	TN&XH		2		2		2						
7	LS&ĐL								2		2		
8	Khoa học								2		2		
9	Tin học						1		1		1		
10	Công nghệ						1		1		1		
11	GDTC (Thể dục lớp 5)		2		2		2		2		2		
12	Nghệ thuật	Âm nhạc	1		1		1		1		1		
		Mĩ thuật	1		1		1		1		1		
13	HĐTN		3		3		3		3		3		
14	Tăng cường TV		1		1		1		0		0		
15	Đọc sách tại thư viện		1		1		1		1		1		
16	Giáo dục địa phương		1		1		1		1		1		
17	Tự chọn Tiếng Anh			2		2							
18	Tăng cường, củng cố kiến thức			2		2		1					
Tổng			28	4	28	4	31	1	32	0	32	0	
Tổng chung/tuần			32 tiết		32 tiết		32 tiết		32 tiết		32 tiết		

Tại trường Tiểu học Bế Văn Đàn thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 1.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 1)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

- Đối với khối lớp 1 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi tiết học 35 phút thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/tuần.

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tự chọn môn Tiếng Anh 2 tiết/tuần; dạy bồi dưỡng rèn kỹ năng 2 tiết/tuần.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng hoặc sân trường.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.2. Đối với khối lớp 2:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 2.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 2)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.

Đối với khối lớp 2 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ngày; mỗi tiết học 35 phút thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết / 1 tuần

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tự chọn môn Tiếng Anh 2 tiết/1 tuần; dạy bồi dưỡng rèn kỹ năng 2 tiết/tuần.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.3. Đối với khối lớp 3:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 3.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 3)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

- Đối với khối lớp 3 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/tuần

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tự chọn bồi dưỡng rèn kỹ năng 1 tiết/tuần.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.4. Đối với khối lớp 4:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 4.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

- Đối với khối lớp 4 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/tuần.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.5. Đối với khối lớp 5:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 5.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 5)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

- Đối với khối lớp 5 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần= 32 tiết/tuần.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01

tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

V. Giải pháp thực hiện.

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC phòng Tin học và Ngoại ngữ.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

- Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội dung sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường. Xây dựng kế hoạch chuyên đề cụm 1 gồm 8 đơn vị trường Tiểu học và 3 đơn vị trường liên cấp.

- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.
- Tổ chức nghiên cứu, triển khai đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nội dung văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.
- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, trường, cụm trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút, thực hiện theo quy định tại Văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.
- Nội dung tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.
- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018...
- Tham gia đầy đủ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm; thực hiện đúng mục tiêu giáo dục theo Chương trình GDPT 2018, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường.

Khi tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Giáo viên được chuẩn bị kỹ nội dung trước khi dự giờ. Sau khi dự giờ xong, tổ chức cho giáo viên nhận xét góp ý cho bài dạy (có ghi lại biên bản nhận xét và thống nhất phương pháp giảng dạy ở từng môn học và gửi cho các trường thực hiện
- + Yêu cầu giáo viên tham gia các buổi sinh hoạt đầy đủ.
- + Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đúng quy định, thực hiện theo các bước, khi dự giờ không được nói chuyên riêng, ghi chép đầy đủ, có ý thức phát biểu để cùng thống nhất phương pháp giảng dạy. Để xe đúng nơi quy định, giữ vệ sinh chung.
- + Tham gia sinh hoạt chuyên môn nhưng đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng dịch.
- Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm cần nghiên cứu các văn bản của Bộ giáo dục và đào tạo trong việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 như:
- + Công văn 2345/BGDĐT, ngày 7/6/2021 của BGD&ĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.
- + Nghiên cứu Văn bản hướng dẫn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 – 2026.

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp

chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông. Mỗi tháng viết một tin bài gửi phòng VH-XH UBND phường Điện Biên Phủ.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện thực tế của tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp. Có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm trực tuyến, tổ chức theo lớp, theo nhóm sao cho hiệu quả với các nội dung sau:

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kĩ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,...

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Xây dựng kế hoạch dạy học

phù hợp với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm trực tuyến hoặc trực tiếp cho phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế. Vận động cha mẹ học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo hướng dẫn của cấp trên; công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú.

- Tổ chức dạy học cả ngày và bán trú thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, Thể dục, Tin học, Âm nhạc...

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc

- Dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc qua các môn học và hoạt động giáo dục. Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), viết chính tả cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc

sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập.

- Giáo viên giao phiếu hướng dẫn học ở nhà cho học sinh cần dành thời gian chăm, chữa bài cho học sinh để rèn kỹ năng cho các em học sinh.

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác dạy học và quản lý

- Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên tại “Trường học kết nối” trong quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Tích cực ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào quản lý và giảng dạy.

- Tích cực tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội thiếu niên tiên phong HCM, sao nhi đồng.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng :

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND phường Điện Biên Phủ về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường, thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.
- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM.

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm.

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học.

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;
- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7. Đối với nhân viên.

7.1. Nhân viên Thư viện và Thiết bị

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Tuyên truyền đề CBGV, NV và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...
- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2. Nhân viên Y tế.

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.
- Phối hợp với trạm y tế phường khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường
- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGV, NV và học sinh.
- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.
- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.3. Nhân viên kế toán.

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.
- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.
- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.
- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế

độ cho HS theo qui định.

- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.4. Nhân viên văn thư, phục vụ.

- Tiếp nhận, Xử lý và Phát hành Văn bản: Tiếp nhận, đăng ký, theo dõi, và phân phối kịp thời tất cả các công văn, giấy tờ đến và đi của nhà trường.
- Quản lý và Lưu trữ Hồ sơ: Tổ chức, phân loại, sắp xếp, bảo quản an toàn và khoa học các hồ sơ, tài liệu, và văn bản theo quy định hiện hành và quy chế của nhà trường.
- Soạn thảo và Hoàn thiện Văn bản: Hỗ trợ Ban Giám hiệu (BGH) soạn thảo, in ấn, và hoàn thiện các văn bản hành chính, quyết định, thông báo theo yêu cầu.
- Quản lý Phần mềm Chuyên môn: Trực tiếp phụ trách, cập nhật, và quản lý dữ liệu trên Phần mềm công tác Phổ cập và Cơ sở Dữ liệu Quốc gia (CSDL Quốc gia), đảm bảo tính chính xác và kịp thời.
- Cung cấp Thông tin: Cung cấp kịp thời các hồ sơ, tài liệu, và thông tin cần thiết phục vụ công tác điều hành của BGH và các hoạt động chung của nhà trường.
- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc của BGH, phòng họp).
- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.
- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.
- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.
- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.
- Phụ trách phần mềm công tác Phổ cập, CSDL Quốc gia.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.5. Nhân viên bảo vệ.

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.
- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.
- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Tiểu học Bế Văn Đàn./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

